

越南文

An toàn khi sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú

Tất cả những thứ mà người mẹ ăn vào đều có thể ngấm vào trong sữa mẹ, cho nên khi sử dụng thuốc, người mẹ không chỉ phải cân nhắc đến việc con mình có thể phải bú sữa chứa thuốc, mà còn phải cân nhắc tổng thể xem nếu ngừng cho con bú thì có ảnh hưởng tổng thể đến con nhỏ, bản thân người mẹ, gia đình và xã hội hay không.

Khi người mẹ mắc bệnh, ngừng cho con bú là một suy nghĩ sai lầm (媽媽生病時停止哺乳的迷思)

1. Lượng thuốc mà trẻ nhỏ hấp thụ trong ngày do bú sữa mẹ sẽ phụ thuộc vào chức năng dạ dày của trẻ nhỏ và thời gian bú sữa.
2. Có thể lựa chọn các uống thuốc trước khi cho bú hoặc dự trữ sữa trong khi sử dụng thuốc hoặc ngừng sử dụng thuốc.
 - (1) Nồng độ của thuốc đạt đến mức cao nhất là sau khi sử dụng thuốc trong vòng 1-3 tiếng.
 - (2) Sau khi uống thuốc 6 tiếng mới cho con bú là tương đối an toàn.
 - (3) Hỏi ý kiến của dược sỹ xem có nên tạm thời ngừng uống thuốc hay không.
3. Bảo quản sữa mẹ
 - (1) Ở nhiệt độ phòng có thể để 6-8 tiếng.
 - (2) Trong ngăn lạnh của tủ lạnh có thể để 3-5 ngày.
 - (3) Trong ngăn đá có thể để 3-4 tháng.

Cân nhắc sử dụng thuốc khi cho con bú (哺乳用藥考量)

1. Dược liệu có thật sự cần thiết hay không.
2. Lựa chọn dược liệu an toàn.

中文對照說明

婦女哺乳用藥安全

媽媽所食用的任何物質都可能進入乳汁中，所以當媽媽服用藥物時，要考量寶寶是否會吃到奶水中的藥物外，還要考慮停餵母乳對寶寶、媽媽本身、家庭及社會的整體影響。

媽媽生病時停止哺乳的迷思

1. 嬰兒對藥物攝取量取決於每日餵奶量、嬰兒腸胃功能、哺乳時間。
 - (1) 藥物在服用後 1-3 小時內達到最高濃度。
 - (2) 服藥後 6 小時再餵奶相對較安全。
 - (3) 請問藥師暫停服藥的可行性。
2. 服藥前哺乳或備乳或暫停服藥，都是選項
 - (1) 藥物在服用後 1-3 小時內達到最高濃度。
 - (2) 服藥後 6 小時再餵奶相對較安全。
 - (3) 請問藥師暫停服藥的可行性。
3. 母乳的保存
 - (1) 室溫下可存放 6-8 小時。
 - (2) 冷藏可放 3-5 天。
 - (3) 冷凍庫可保存 3-4 個月。

哺乳用藥考量

1. 藥物是否有使用的必要。

3. Khi dược liệu có khả năng ảnh hưởng đến trẻ nhỏ, nên đo nồng độ thuốc có trong máu của trẻ nhỏ.
4. Ho con bú trước khi uống thuốc có thể giảm mức ảnh hưởng của thuốc đến trẻ nhỏ.

Yếu tố quyết định dược liệu ảnh hưởng đến trẻ nhỏ

(藥物影響寶寶的決定因素)

1. Tính chất của dược liệu:
Trước khi uống thuốc nên hỏi kỹ dược sỹ hoặc bác sỹ chuyên nghiệp, lựa chọn loại thuốc mà dạ dày không dễ hấp thụ, có tính tan trong nước, tỷ lệ kết hợp Prôtêin cao, chu kỳ bán rã ngắn, đồng thời cố gắng chỉ sử dụng thuốc theo 1 đơn nhất định.
2. Tần suất và liều lượng hấp thụ dược liệu:
Kiến nghị sử dụng thuốc liều thấp, chu kỳ bán rã ngắn, không bị tích tụ trong cơ thể, mặc dù tần suất sử dụng thuốc cao nhưng cũng không phân bố đến sữa.
3. Tránh sử dụng dược phẩm có tính nguy hiểm:
Có những loại thuốc mặc dù lượng sử dụng ít nhưng lại có hại đến trẻ sơ sinh, như: Penicillin, thuốc sulfa, v.v...
4. Thuốc tránh thai:
Người nuôi con bằng sữa mẹ không nên uống thuốc tránh thai, vì thuốc tránh thai có thể sẽ thông qua sữa mẹ gây nên những ảnh hưởng xấu đến trẻ, đồng thời còn có thể làm giảm lượng sữa tiết ra.

Thuốc do Hội y học nhi khoa Mỹ kiến nghị sử dụng trong thời kỳ cho con bú (美國小兒科醫學會建議哺乳期之用藥)

1. Trong thời kỳ cho con bú có thể sử dụng những loại thuốc có độ nguy hiểm thấp dưới đây:

2. 選擇安全的藥物。
3. 當藥物可能對嬰兒有影響時，應該測量嬰兒的血中藥物濃度。
4. 在服藥前餵奶，減少藥物對嬰兒的影響。

藥物影響寶寶的決定因素

1. 藥物的性質
用藥前詢問專業醫師或藥師，選擇不易被腸胃道吸收、水溶性藥物、高蛋白結合率、半衰期短，並儘量使用單方藥物。
2. 攝取藥物的劑量及頻率
建議服用劑量低、半衰期短、不會在體內蓄積的藥物，雖然服藥頻率高但較不會分布至乳汁。
3. 避免危險性藥品
有些藥品極微量就會對嬰兒造成傷害，如：盤尼西林、磺胺類藥物等。
4. 避孕藥物
採用母乳餵養寶寶，不宜服用避孕藥。因為避孕藥可能透過乳汁對寶寶產生不良影響，同時還可能使乳汁分泌量減少。

美國小兒科醫學會建議哺乳期之用藥

1. 哺乳時可以使用的藥物，風險較低的藥物：

- (1) Thuốc giảm đau hạ sốt, thuốc giảm đau chống viêm không chứa steroid, kháng sinh, vắc-xin, thuốc hiện hình, thuốc gây mê, thuốc sử dụng trong khoa tâm thần, thuốc chống trầm cảm, thuốc giảm huyết áp, thuốc kháng virus, thuốc giãn cơ, thuốc chống động kinh, thuốc kích thích tim, thuốc giảm đau gây mê, thuốc chống ho có tính gây mê, steroid, thuốc ức chế bơm proton, thuốc chống loạn nhịp tim, thuốc chống lao, thyroxine, thuốc kháng giáp, thuốc chống nghẹt mũi, thuốc lợi tiểu kali, thuốc chống đông máu.
 - (2) Thuốc bình thần (an thần), thuốc chống trầm cảm v.v... có nồng độ rất thấp trong sữa, chỉ có một số rất ít trường hợp gây khó chịu cho bé; nếu sử dụng lâu dài, cần chú ý đến các tác động trên hệ thần kinh trung ương của bé.
 - (3) Thuốc gây mê cục bộ là an toàn vì không bị dạ dày của trẻ hấp thụ.
 - (4) Thuốc gây mê toàn thân cũng giống như các loại thuốc khác, hầu như không gây ra bất kỳ ảnh hưởng gì đến em bé, chu kỳ bán rã rất ngắn, chỉ cần tỉnh dậy là bạn có thể cho con bú.
 - (5) Thuốc bôi ngoài da, thuốc hít (ví dụ: thuốc hen suyễn) hoặc thuốc xịt mũi, thuốc sử dụng cho mắt, hầu như là an toàn.
2. Khi cho con bú nên tránh sử dụng các loại thuốc dưới đây:
- (1) Penicillin: Dễ gây dị ứng, phải thận trọng khi sử dụng.
 - (2) Thuốc sulfa: Thể hiện rõ ở người có bệnh vàng da, tán huyết, bệnh đậu tằm.
 - (3) Tetracycline: Làm cho răng bị biến màu vĩnh viễn, xương kém phát triển.
 - (4) Chloramphenicol: Có thể gây ức chế tủy xương, thiếu máu bất sản.
 - (5) Metronidazole: Có thể gây dị tật bẩm sinh và các đột biến.

- (1) 解熱鎮痛藥、非類固醇消炎止痛藥、抗生素、疫苗、顯影劑、麻醉藥物、精神科用藥、抗憂鬱藥、降血壓藥、抗病毒藥物、肌肉鬆弛劑、抗癲癇藥物、強心劑、麻醉性止痛劑、麻醉性鎮咳劑、類固醇、氫離子阻斷劑、抗心律不整藥、抗結核藥、甲狀腺素、抗甲狀腺藥物、鼻塞解除劑、保鉀利尿劑、抗凝血劑。
- (2) 抗焦慮、抗憂鬱等藥物在奶水中濃度很低，僅有非常少數的個案引起嬰兒的不適，長期使用時，要注意對寶寶的中樞神經的影響。
- (3) 局部麻醉藥物不會被嬰兒腸胃所吸收是安全的。
- (4) 全身麻醉的藥物像其他藥物一樣，幾乎不會造成嬰兒任何影響，它們的半衰期非常短，只要醒過來，就可以哺乳。
- (5) 外用的皮膚藥、吸入性藥物（例如：氣喘用藥）或是鼻噴劑、眼睛使用的藥物幾乎都是安全藥物。

2. 哺乳時應避免使用的藥物：

- (1) 盤尼西林：容易造成過敏，須小心使用。
- (2) 磺胺類藥物：核黃疸、溶血，蠶豆症者明顯。
- (3) 四環黴素：牙齒永久性著色、阻礙骨骼發育。
- (4) 氯黴素：可能會造成骨髓抑制，引起再生不良性貧血。
- (5) Metronidazole：可能會造成畸胎突變。

- (6)Cồn: Gây khó thở, mạch yếu ở trẻ sơ sinh.
- (7)Nicotin: Gây sốc, nôn mửa, tiêu chảy, bệnh đường hô hấp, chết đột ngột ở trẻ sơ sinh.
- (8)Caffeine: Làm cho trẻ nhỏ bị bồn chồn, giảm cân.
- (9)Thuốc chống trầm cảm tác dụng lâu fluoxetine: Thời gian tác dụng của thuốc rất dài.

3. Tuyệt đối không được sử dụng các loại thuốc sau:
Thuốc chống ung thư, xạ trị, Cyclosporin (ức chế miễn dịch), Mysoline (động kinh), Parlodel (Parkinson), Ergotamine (đau nửa đầu), muối lithium (bồn chồn), cocaine, heroin, cần sa, nicotine, amphetamine.

Còn về Chụp chiếu đồng vị phóng xạ y học hạt nhân?

(核子醫學放射性同位素掃描呢?)

- 1.Đối với chụp X-quang và các loại chụp chiếu khác, cho dù sử dụng chất hiện hình thì cũng không cần phải ngừng cho con bú.
- 2.Vì tính chụp cắt lớp CT và chụp cộng hưởng từ hình ảnh MRI cũng vậy, không cần phải ngừng cho con bú.
- 3.Khi người mẹ được chụp đồng vị phổi hay xương, thường có sử dụng technetium, chu kỳ bán rã của thuốc này là 6 tiếng, sau 5 chu kỳ bán rã thuốc sẽ hoàn toàn được bài tiết khỏi cơ thể người mẹ, không phải lo lắng gì.

Phụ nữ nâng ngực có thể cho con bú không? (隆乳女性可以哺乳嗎?)

- 1.Nâng ngực sử dụng chất liệu silicone, hoặc đặt túi nước muối là khá phổ biến.
- 2.Hiện tại chưa có nghiên cứu nào chứng minh hợp chất polyme trong silicon dùng để nâng ngực là có hại cho cơ thể con người.
- 3.Nguyên tố silic có trong sữa bò và sữa công thức còn cao hơn so với hàm lượng silic có trong sữa bà mẹ có nâng ngực. Do vậy, khi người mẹ nâng ngực vẫn có thể cho con bú.

(6)酒精：嬰兒呼吸抑制、脈搏微弱。

(7)尼古丁：嬰兒休克、嘔吐、腹瀉、呼吸道疾病、猝死。

(8)咖啡因：嬰兒躁動、體重減輕。

(9)長效抗憂鬱藥 fluoxetine：藥物作用時間很長。

3. 絕對不能使用的藥物：

抗癌藥物、放射治療藥物、Cyclosporin(免疫抑制)、Mysoline(癲癇)、Parlodel(巴金森)、Ergotamine(偏頭痛)、鋰鹽(躁症)、古柯鹼、海洛因、大麻、安非他命。

核子醫學放射性同位素掃描呢?

1. X-光及其他掃描，即使是使用顯影劑，都不需要停止餵奶。
2. 電腦斷層攝影 CT 及核磁共振攝影 MRI 也是如此，都不需要停止餵奶。
3. 媽媽接受肺部同位素或骨頭掃描時，通常使用 technetium，此藥的半衰期是 6 小時，在 5 個半衰期後藥物會完全排離母體，是不必擔心的。

隆乳女性可以哺乳嗎?

1. 隆乳以矽膠材質較常見，或是放置鹽水袋。
2. 目前沒有研究顯示隆乳矽膠中的聚合物對人體有害。
3. 牛奶及配方奶中的矽元素比隆乳媽媽的奶水中矽含量還高。因此隆乳的媽媽仍可以哺育母乳。